

Số: 711 /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 01 tháng 4 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt giá bán lẻ tối đa, mức trợ giá và chi phí lưu thông mặt hàng ngô giống, lúa giống thuộc chỉ tiêu trợ giá của nhà nước năm 2016**

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2016;

Xét đề nghị Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 627/TTr-STC ngày 24/3/2015,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt giá bán lẻ tối đa, mức trợ giá và chi phí lưu thông mặt hàng ngô giống, lúa giống đến người nông dân tại trung tâm xã thuộc chỉ tiêu trợ giá của nhà nước năm 2016, như sau:

1. Giá bán lẻ tối đa ngô giống, lúa giống:

STT	Chủng loại	Giá bán lẻ tối đa (đ/kg)
1	Khang dân 18 (XN), Q5 (XN)	7.000
2	Khang dân 18(NC), Q5 (NC)	8.000
3	Hương thơm 1 (XN)	8.000
4	Hương thơm 1 (NC)	9.000
5	IR64	7.500
6	VND 95-20	8.900
7	VD20	12.300
8	JASMINES85	9.700
9	OM 4900, OM5451	8.800
10	OM6162	9.500
11	OM7347, OM6976	8.400
12	OM4218	9.000
13	OM4268	10.000
14	IR50404	8.200
15	IR56279	8.900

STT	Chủng loại	Giá bán lẻ tối đa (đ/kg)
<b>II</b>	<b>NGÔ GIỐNG</b>	
1	LVN10	35.000
2	B 9698	73.000
3	NK66	100.000
4	NK6326, NK 7328	103.000
5	CP 888	67.000
6	CP333	86.000
7	SSC 586, G49	53.000
8	DEKALB DK6919	107.000
9	DEKALB DKC8868	108.000
10	MX6	58.000
11	MX4	43.000

2. Mức trợ giá (tính theo định mức hỗ trợ):

- Lúa giống các loại (định mức hỗ trợ 120 kg/ha): 5.000 đồng/kg;
- Ngô giống các loại (định mức hỗ trợ 15 kg/ha): 15.000 đồng/kg.

3. Mức chi phí lưu thông hợp lý:

- Lúa giống: 2.000 đồng/kg;
- Ngô giống: 3.000 đồng/kg.

4. Mức giá bán lẻ nêu tại khoản 1 đã bao gồm chi phí lưu thông hợp lý tại khoản 3 và khấu trừ mức trợ giá tại khoản 2 trên đây. Tùy theo mức giá mua vào, phương án tổ chức lưu thông, đơn vị được giao nhiệm vụ cung ứng hạt giống trong chỉ tiêu trợ giá tính toán, xác định giá bán lẻ từng loại hạt giống đến tận tay người nông dân theo từng thời điểm trên từng địa bàn theo đúng quy định nhưng không được vượt mức giá bán lẻ tối đa đã được phê duyệt; đồng thời chịu trách nhiệm về chất lượng hạt giống cung ứng cho nông dân theo quy định của pháp luật.

6. Trong trường hợp giá thị trường có biến động làm cho giá bán lẻ tối đa nêu tại khoản 1 trên đây không còn phù hợp thì đơn vị được giao nhiệm vụ cung ứng hạt giống trong chỉ tiêu trợ giá được xác định giá bán theo nguyên tắc không được vượt quá mức giá bán lẻ tối đa theo công thức sau:

$$\begin{array}{r} \text{Giá bán lẻ tối đa} \\ \text{đến người tiêu} \\ \text{dùng} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Giá mua} \\ \text{thực tế tại} \\ \text{chân hàng} \\ \text{cấp I} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Chi phí lưu} \\ \text{thông hợp} \\ \text{lý} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Mức} \\ \text{trợ giá} \end{array}$$

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Trưởng Ban Dân tộc; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành từ ngày ký. *ma*

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP và CV: TC;
- Lưu: VT, NN.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm S**

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)